

PHIẾU DỰ GIỜ BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

Họ và tên GV được dự giờ :

Đơn vị tổ (Khoa) : Môn dạy: Lớp:

Tên bài giảng :

Ngày giảng : Bắt đầu giảng lúc: giờ phút

Họ và tên người dự giờ :

PHẦN ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	NHẬN XÉT
I	<u>CHUẨN BỊ</u> : (3 điểm)			
1	Giáo án thể hiện đầy đủ nội dung lên lớp.	0,5		
2	Dự kiến thời gian, phương pháp hợp lý cho từng nội dung.	0,5		
3	Xác định đúng mục đích, yêu cầu(mục tiêu) bài giảng.	0,5		
4	Đồ dùng, phương tiện dạy học:			
	• Đầy đủ, phù hợp.	0,5		
	• Thể hiện tính sáng tạo.	0,5		
5	Có tài liệu học tập đầy đủ cho học sinh.	0,5		
II	<u>NỘI DUNG</u> : (5 điểm)			
1	Đầy đủ, chính xác, có cập nhật.	2,0		
2	Vừa đủ, phù hợp với mục tiêu, đối tượng.	1,0		
3	Gắn với thực tế, kỹ năng nghề nghiệp.	1,0		
4	Kết cấu bài giảng logic, khoa học.	1,0		
III	<u>KỸ NĂNG GIẢNG DẠY</u> : (10 điểm)			
1	Mở bài gây được hứng thú cho học sinh.	1,0		
2	Từ ngữ chuẩn xác, rõ ràng, tốc độ giảng hợp lý.	1,0		
3	Phối hợp linh hoạt các phương pháp dạy học.	1,0		
4	Sử dụng phương tiện hợp lý – hiệu quả .	1,0		
5	Tác phong đĩnh đạc, nhiệt tình – tự tin.	1,0		
6	Đặt và chuyển tiếp vấn đề sinh động.	1,0		
7	Phát huy tính tích cực sáng tạo của học sinh.	1,0		
8	Trình bày bảng hợp lý.	1,0		
9	Nêu bật được trọng tâm của bài.	1,0		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	NHẬN XÉT
10	Sáng tạo trong nghệ thuật giảng dạy.	1,0		
IV	<u>THỜI GIAN VÀ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM : (2 điểm)</u>			
1	Thực hiện bài giảng so với giáo án sớm, trễ ≤ 5phút.	1,0		
2	Thực hiện bài giảng đúng lịch giảng dạy.	0,5		
3	Xử lý tốt tình huống sự phạm.	0,5		
	<u>Tổng cộng</u>	20		

Ghi chú :

- Những nội dung nào GV không thực hiện thì không cho điểm.
- Điểm đánh giá mục IV.1 khi dự giờ hoặc Thao giảng cấp khoa :
 - Nếu > 5 phút : 0,5 đ.
 - Nếu ≥ 8 phút : 0,0 đ.
 - Nếu ≥ 10 phút : bị loại.
- Điểm đánh giá mục IV.1 khi Hội giảng cấp trường: Nếu sớm, trễ > 5 phút: bài giảng bị loại.

Ý KIẾN ĐÓNG GÓP :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XẾP LOẠI :

- | | | | |
|--------------|-----------|-------|-----------|
| + Tốt | ≥ 17 điểm | + Khá | ≥ 14 điểm |
| + Trung bình | ≥ 10 điểm | + Yếu | < 10 điểm |

Ngày tháng năm 20__

NGƯỜI ĐI DỰ

(Ký và ghi rõ họ tên)